

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN NGỮ VĂN, KHỐI LỚP 6
Năm học 2026 - 2027

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 8; Số học sinh: 296. Trong đó tại điểm chính 6 lớp với 232 học sinh, tại phân hiệu có 2 lớp với 64 học sinh.

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 12; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: Đại học: 12; Trên đại học:.....

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 10, GV mới ra trường: 02;

Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Ti vi/máy chiếu	06	Tất cả các tiết dạy	
2	Tranh ảnh, VIDEO: Tranh ảnh, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)		Tùy từng bài	Khai thác và sử dụng có hiệu quả
3	Bảng phụ, bảng nhóm...	Mỗi nhóm 1 cái	Tùy từng bài	Dùng cho các nhóm trong 1 năm

4	Phấn màu, nam châm...	Mỗi nhóm 1 hộp màu, 4 nam châm	Tùy từng bài	Dùng cho các nhóm HS trong 1 năm
5	SGK, tài liệu tham khảo, phiếu học tập...	(Theo thực tế)	Tất cả các tiết dạy	
6	Bút lông	Mỗi nhóm 1 cây	Tùy từng bài	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Học kỳ I: Từ tuần 1 đến tuần 18 (18 tuần x 4 tiết = 72 tiết)

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
HỌC KỲ I				
1	1	Bài 1. Tôi và các bạn Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất.	1.1TC1b
	2	Bài học đường đời đầu tiên	- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.	
	3			
	4	Thực hành tiếng Việt		
2	5	Nếu cậu muốn có một người bạn	- Nhận biết được từ đơn và từ phức, từ ghép và từ láy, hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản; Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng	
	6			
	7	Thực hành tiếng Việt		
3	8	Bắt nạt		
	9	Bắt nạt (tiếp theo)	- Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.	
	10	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết văn bản bảo đảm các bước.	
	11	TH: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	- Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.	
	12			
	13	Đánh giá và sửa bài	- Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn;	2.1TC1b
	14	Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm của em	- Trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt	
	15			

4	16	Bài 2. Gõ cửa trái tim Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Nhận biết được ẩn dụ và hiểu được tác dụng của việc sử dụng ẩn dụ. - Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống. - Nhân ái, yêu gia đình, yêu vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.	
5	17	Chuyện cổ tích về loài người		
	18			
	19	Thực hành tiếng Việt		
	20	Mây và sóng		
6	21	Thực hành tiếng Việt		
	22	Bức tranh của em gái tôi		1.1TC1b
	23			
	24	Thực hành: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả		
7	25	Thực hành: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả		
	26	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình		
	27	Bài 3. Yêu thương và chia sẻ Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ ba, nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. -Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.	
	28	Cô bé bán diêm		
8	29	Cô bé bán diêm (tiếp)	- Nhận biết được cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và hiểu được tác dụng của việc dùng các	
	30	Thực hành tiếng Việt		

	31 32	Gió lạnh đầu mùa	kiểu cụm từ này để mở rộng thành phần chính của câu. - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. - Biết nói về một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. - Biết đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh.	
9	33	Ôn tập giữa học kì I	- Cùng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 1,2,3. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra. KIỂM TRA GIỮA HK I - Năng lực Đọc và Viết: + Năng lực Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu và tri thức tiếng Việt thuộc Bài 1 và Bài 2. + Năng lực Viết: viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.	
	34 35	Kiểm tra giữa học kì I		
	36	Thực hành tiếng Việt	- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ ba, nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.	
10	37	Con chào mào	-Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.	
	38	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	- Nhận biết được cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và hiểu được tác dụng của việc dùng các kiểu cụm từ này để mở rộng thành phần chính của câu.	
	39	Thực hành: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em		
	40	Đánh giá và sửa bài.		

11	41	Nói và nghe: Kể về một trải nghiệm của em	- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. - Biết nói về một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. - Biết đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh.	
	42	Đọc mở rộng	- Biết trình bày, trao đổi kết quả đọc mở rộng ngay tại lớp. - Biết vận dụng hiểu biết, trải nghiệm, kĩ năng được học trong các bài 1. <i>Tôi và các bạn</i>, bài 2. <i>Gỗ của trái tim</i>, bài 3. <i>Yêu thương và chia sẻ</i> để tự đọc những văn bản mới có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các văn bản vừa học. - Nêu được nội dung cơ bản của văn bản đọc; trình bày được một số yếu tố của truyện (người kể chuyện, cốt truyện, nhân vật, lời người kể và lời nhân vật), phân tích được một số đặc điểm của nhân vật; nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách sử dụng thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, yếu tố tự sự và miêu tả... - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng với sách.	
	43	Trả bài kiểm tra giữa kì	- Củng cố KT về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Biết đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. - Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài.	

			- Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.	
	44	Bài 4. Quê hương yêu dấu Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	- Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; bước đầu nhận xét được nét độc đáo của một bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.	
12	45	Chùm ca dao về quê hương, đất nước	- Nhận biết được từ đồng âm, từ đa nghĩa; nhận biết được hoán dụ và hiểu tác dụng của việc sử dụng hoán dụ	
	46	Chùm ca dao về quê hương, đất nước (tiếp)	- Bước đầu biết làm bài thơ lục bát và viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ lục bát.	
	47	Thực hành tiếng Việt		
	48	Chuyện cổ nước mình		
13	49	Cây tre Việt Nam <i>Tích hợp GD QPAN</i>	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống.	
	50	Cây tre Việt Nam (tt) <i>Tích hợp GD QPAN</i>	- Trân trọng, tự hào về các giá trị văn hóa truyền thống và vẻ đẹp của quê hương, đất nước.	
	51	Thực hành tiếng Việt	* Tích hợp GD QPAN: Giới thiệu cây tre Việt Nam là vũ khí gắn liền với cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm của dân tộc.	
	52	Tập làm một bài thơ lục bát	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.	3.1TC1b
14	53	Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ LB	- Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	
	54	Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát (Đánh giá và sửa bài)		
	55	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương		

	56	Bài 5. Những nẻo đường xứ sở Giới thiệu bài học và tri thức NV	- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của du kí. - Hiểu được công dụng của dấu ngoặc kép (đánh dấu một từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt). - Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt.	
15	57	Cô Tô	- Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến.	
	58	<i>Tích hợp GD QPAN</i>	- Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, xứ sở.	
	59	Thực hành tiếng Việt		
	60	Hang Én		
16	61	Hang Én (tiếp)	* Tích hợp GD QPAN: - Giới thiệu tên một số vùng biển đảo của quê hương, đất nước; một số địa danh gắn liền với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. - Tình yêu quê hương đất nước và trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. - Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	
	62	Thực hành tiếng Việt		
	63	Cửu Long Giang ta ơi <i>Tích hợp GD QPAN</i>		
	64	Ôn tập học kì I	- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì I. - Biết vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.	
17	65,66	Kiểm tra học kì I	- Năng lực Đọc và Viết: + Năng lực Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu và tri thức tiếng Việt thuộc Bài 3, Bài 4 và Bài 5. + Năng lực Viết: viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân hoặc tả cảnh sinh hoạt.	

Commented [HL1]:

	67	Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của du kí.	
	68	Thực hành viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	- Hiểu được công dụng của dấu ngoặc kép (đánh dấu một từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt).	
	69	Đánh giá và sửa bài	- Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt.	
18	70	Nói và nghe: Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến	- Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến. - Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, xứ sở.	
	71	Đọc mở rộng	- Biết trình bày, trao đổi kết quả đọc mở rộng ngay tại lớp. - Biết vận dụng hiểu biết, trải nghiệm, kĩ năng được học trong các bài 4. <i>Quê hương yêu dấu</i> , bài 5. <i>Những nẻo đường xứ sở</i> , để tự đọc những văn bản mới có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các văn bản vừa học. - Nêu được nội dung cơ bản của văn bản đọc; trình bày được một số yếu tố của thơ lục bát được thể hiện qua bài thơ; nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ; nhận biết được người kể chuyện, cách ghi chép và cách kể chuyện trong bài kí... - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng với sách.	
	72	Trả bài kiểm tra cuối kì I	- Cùng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì I - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Biết đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài.	

			- Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.	
HỌC KỲ II				
Từ tuần 19 đến tuần 135 (17 tuần x 4 tiết = 68 tiết)				
19	73	Bài 6. Chuyện kể về những người anh hùng - Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật, yếu tố kì ảo, chủ đề văn bản). - Nhận biết được văn bản thông tin thuật lại một sự kiện và cách triển khai văn bản theo trật tự thời gian.	
	74	Thánh Gióng <i>Tích hợp GD QPAN</i>	- Hiểu được công dụng của dấu chấm phẩy (đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong chuỗi liệt kê phức tạp).	
	75	Thực hành tiếng Việt		
	76	Sơn Tinh, Thủy Tinh		
20	77	Thực hành tiếng Việt	- Bước đầu biết viết một văn bản thông tin thuật lại một sự kiện.	
	78	Ai ơi mùng 9 tháng 4	- Kể được một truyền thuyết.	
	79	Viết văn thuyết minh về một sự kiện	- Nhân ái, yêu nước, tự hào về lịch sử và truyền thống văn hoá của dân tộc, có khát vọng cống hiến vì những giá trị của cộng đồng.	
	80	Thực hành Viết văn thuyết minh về một sự kiện		
21	81	Thực hành Viết văn thuyết minh về một sự kiện	<i>* Tích hợp GD QPAN: - Giới thiệu các nhân vật anh hùng trong lịch sử đấu tranh bảo vệ Tổ quốc. - Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. - Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.</i>	
	82	Đánh giá và sửa bài		
	83	Nói và nghe: Kể lại		
	84	một truyện truyền thuyết		

22	85	Bài 7. Thế giới cổ tích - Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn Thạch Sanh	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và yếu tố kì ảo. - Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Biết vận dụng kiến thức về nghĩa của từ ngữ và biện pháp tu từ để đọc, viết, nói và nghe. - Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích. - Kể được một truyện cổ tích một cách sinh động. - Sống vị tha, yêu thương con người; trung thực, khiêm tốn, dũng cảm.	
	86	Thạch Sanh (tt)		1.1TC1b
	87	Thực hành tiếng Việt		
	88	Cây khế		
23	89	Cây khế (tt)		
	90	Thực hành tiếng Việt		
	91	Vua chích chòe		
	92			
24	93	Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một chuyện cổ tích		
	94	Thực hành viết bài văn		
	95	kể lại một chuyện cổ tích		
	96	Đánh giá và sửa bài		
25	97	Nói và nghe: Kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật		3.1TC1b
	98	Đọc mở rộng	- Biết tìm đọc một số truyện thuyết và cổ cổ tích có đặc điểm gần gũi với các văn bản ở bài 6. <i>Chuyện kể về những người anh hùng</i>, bài 7. <i>Thế giới cổ tích</i>. - Kể lại được một truyện thuyết hoặc cổ tích mà HS thích. - Nêu được chủ đề và trình bày được một số yếu tố của truyện thuyết, truyện cổ tích được thể hiện qua văn bản đã đọc. - Thể hiện được khả năng vận dụng, trải nghiệm kiến thức và kĩ năng được học trong những bài đã	

			học để tự đọc những văn bản mới thuộc thể loại truyền thuyết, cổ tích. - Say mê, chăm chỉ trong việc tự tìm sách và đọc sách.	
	99	Bài 8: Khác biệt và gần gũi -Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng); chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. - Tóm tắt được nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.	
	100	Xem người ta kìa	- Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản, đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ, hiểu được tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong việc biểu đạt nghĩa. - Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm. - Trình bày được ý kiến (bằng hình thức nói) về một hiện tượng (vấn đề), tóm tắt được ý kiến của người khác. - Sống trung thực, thể hiện được những suy nghĩ riêng của bản thân, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.	
26	101	Ôn tập giữa học kì II	- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 6,7. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Biết đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Chăm chỉ và có tinh thần trách nhiệm trong quá trình học tập.	

	102 103	Kiểm tra giữa học kì II	KIỂM TRA GIỮA HK II + Năng lực Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu, tri thức tiếng Việt thuộc Bài 6 và Bài 7. + Năng lực Viết: Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (hay một sinh hoạt văn hóa).	
	104	Thực hành tiếng Việt	- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng); chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.	
27	105 106	Hai loại khác biệt	- Tóm tắt được nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.	
	107	Thực hành tiếng Việt	- Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản, đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân.	
	108	Bài tập làm văn	- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ, hiểu được tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong việc biểu đạt nghĩa.	
28	109	Bài tập làm văn (tt)	- Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm. - Trình bày được ý kiến (bằng hình thức nói) về một hiện tượng (vấn đề), tóm tắt được ý kiến của người khác. - Sống trung thực, thể hiện được những suy nghĩ riêng của bản thân, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.	
	110	Trả bài kiểm tra giữa học kì II	- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì II. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài.	

			- Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.	
	111	Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà em quan tâm	- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng); chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.	
	112	Thực hành viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm	- Tóm tắt được nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.	
29	113	Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm	- Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản, đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân.	
	114	Đánh giá và sửa bài	- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ, hiểu được tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong việc biểu đạt nghĩa.	
	115	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống	- Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm. - Trình bày được ý kiến (bằng hình thức nói) về một hiện tượng (vấn đề), tóm tắt được ý kiến của người khác. - Sống trung thực, thể hiện được những suy nghĩ riêng của bản thân, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.	
	116	Bài 9: Trái đất- Ngôi nhà chung - Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn - Trái đất- cái nôi của sự sống	- Nhận biết được đặc điểm, chức năng của văn bản, đoạn văn; nhận biết được cách triển khai văn bản bản thông tin theo quan hệ nhân quả, tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn. - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản thông tin; chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản; hiểu được tác dụng của nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, dấu đầu dòng và vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như hình ảnh, số liệu...	
30	117	Trái đất- cái nôi của sự sống (tt)		
	118	Thực hành tiếng Việt		
	119	Các loài chung sống		
	120	với nhau như thế nào?		

31	121	Thực hành tiếng Việt	- Nhận biết được từ mượn và hiện tượng vay mượn từ để sử dụng cho phù hợp. - Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách; tóm tắt được bằng sơ đồ nội dung chính của một số văn bản đơn giản đã đọc. - Biết thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.	
	122	Trái đất		
	123	Viết biên bản cuộc họp, cuộc thảo luận		
	124	Thực hành viết BB cuộc họp, cuộc thảo luận		
32	125	Đánh giá và sửa bài	- Chỉ ra những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân. - Nhân ái: Có thái độ yêu quý và trân trọng sự sống của muôn loài. - Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường sống trên trái đất.	
	126	Tóm tắt bằng sơ đồ nội dung của một văn bản đơn giản.		
	127	Nói và nghe: Thảo luận về giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường		
	128	Đọc mở rộng	- Biết tìm đọc một số văn bản nghị luận và văn bản thông tin có nội dung gần gũi với những văn bản đã học ở bài 8. <i>Khác biệt và gần gũi</i>, bài 9. <i>Trái Đất-ngôi nhà chung</i>. - Nêu được nội dung cơ bản của văn bản đọc; trình bày được một số yếu tố đặc trưng của văn bản nghị luận và văn bản thông tin được thể hiện qua văn bản đọc. - Trao đổi được với nhau về kết quả tự đọc. - Thể hiện được khả năng vận dụng kiến thức, trải nghiệm và kỹ năng được học trong những bài đã học để tự đọc những văn bản mới thuộc loại văn bản nghị luận và văn bản thông tin. - Say mê, chăm chỉ trong việc tự tìm sách và đọc sách.	

33	129	Bài 10: Cuốn sách tôi yêu Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn;	- Phát triển kỹ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học. - Nhận ra được đặc điểm của bài nghị luận văn học. - Sáng tạo được các sản phẩm nghệ thuật lấy ý tưởng từ cuốn sách đã đọc. - củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì II.	
	130 131 132	Ôn tập cuối học kì II Kiểm tra cuối học kì II	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Chăm chỉ và có tinh thần trách nhiệm trong quá trình học tập	
34	133	Thách thức đầu tiên: Mỗi ngày một cuốn sách	- Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách. - Say mê, yêu thích khám phá, sáng tạo. - Có thói quen đọc sách, trân quý sách, có ý thức giữ gìn sách. - Trung thực, thẳng thắn bày tỏ quan điểm trước những hiện tượng đặt ra trong sách vở và đời sống.	
	134 135	Thách thức đầu tiên: Mỗi ngày một cuốn sách	- Năng lực Đọc và Viết: + Năng lực Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu, tri thức Tiếng Việt thuộc Bài 7, 8, 9. + Năng lực Viết: Viết bài văn kể lại một truyện cổ tích bằng lời của một nhân vật.	
	136	Thách thức thứ hai: Sáng tạo cùng tác giả	- Phát triển kỹ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học.	

			- Nhận ra được đặc điểm của bài nghị luận văn học. - Sáng tạo được các sản phẩm nghệ thuật lấy ý tưởng từ cuốn sách đã đọc.	
35	137	Thách thức thứ hai: Sáng tạo cùng tác giả	- Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách. - Say mê, yêu thích khám phá, sáng tạo. - Có thói quen đọc sách, trân quý sách, có ý thức giữ gìn sách.	
	138 139	Về đích: Ngày hội với sách	- Trung thực, thẳng thắn bày tỏ quan điểm trước những hiện tượng đặt ra trong sách vở và đời sống.	3.1TC1b
	140	Trà bài kiểm tra cuối học kì II	- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì II. - Củng cố mở rộng kiến thức về đọc hiểu và tiếng Việt. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ I	90 phút	Tuần 9	1. Kiến thức: Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 1 - tuần 7) so với yêu cầu chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục. 2. Năng lực: Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên	

			có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn. 3. Phẩm chất - Có ý thức trau dồi vốn từ, khả năng giao tiếp và diễn đạt trong văn bản. - Biết trân trọng những tình cảm đẹp, những việc làm tốt.	- Viết (kết hợp trắc nghiệm và tự luận)
Cuối HKI	90 phút	Tuần 18	1. Kiến thức: Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 1 - tuần 17) so với yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. 2. Năng lực: Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn. 3. Phẩm chất - Có ý thức trau dồi vốn từ, khả năng giao tiếp và diễn đạt trong văn bản. - Biết trân trọng những tình cảm đẹp, những việc làm tốt.	Viết (Kết hợp trắc nghiệm với tự luận)
Giữa Học kỳ II	90 phút	Tuần 25	1. Kiến thức: Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 19 - tuần 25) so với yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. 2. Năng lực: Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn. 3. Phẩm chất - Có ý thức trau dồi vốn từ, khả năng giao tiếp và diễn đạt trong văn bản.	- Viết (kết hợp trắc nghiệm và tự luận)

			- Biết trân trọng những tình cảm đẹp, những việc làm tốt.	
Cuối Học kỳ II	90 phút	Tuần 35	1. Kiến thức - Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 19 - tuần 34) so với yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. 2. Năng lực: Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn. 3. Phẩm chất - Có ý thức trau dồi vốn từ, khả năng giao tiếp và diễn đạt trong văn bản. - Biết trân trọng những tình cảm đẹp, những việc làm tốt.	Viết (Kết hợp trắc nghiệm với tự luận)

III. Các nội dung khác (nếu có)

Xây dựng các bộ đề kiểm tra giữa kì, cuối kì.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Chung Thị Thanh Ngọc



Tiên Phước, ngày 01 tháng 9 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Túy Lanh

lanhptt3 - 02/10/2026 08:15:46 - lanhptt3 - lanhptt3 - lanhptt3